

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN  
CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH – CỬA HÀNG CHÂU THÀNH**

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
của cơ sở  
“TẬP ĐOÀN HOA SEN  
– CỬA HÀNG CHÂU THÀNH”**

*Châu Thành, tháng 12 năm 2022*

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN  
CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH – CỬA HÀNG CHÂU THÀNH

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT**  
**CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**  
của cơ sở  
**“TẬP ĐOÀN HOA SEN**  
**– CỬA HÀNG CHÂU THÀNH”**

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CHỦ CƠ SỞ



Bùi Tấn Lộc



Nguyễn Khắc Nguyên

*Châu Thành, tháng 12 năm 2022*

**MỤC LỤC**

<b>Chương I THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ</b> .....	5
1. Tên chủ cơ sở: .....	5
2. Tên cơ sở: .....	5
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở .....	6
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở.....	6
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở.....	6
3.3. Sản phẩm của cơ sở.....	6
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở .....	6
4.1. Nguyên liệu.....	6
4.2. Nhiên liệu .....	7
4.3. Phế liệu.....	7
4.4. Điện năng, nước, hóa chất sử dụng .....	7
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở: .....	7
<b>Chương II SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG</b> .....	8
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường (nếu có).....	8
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường (nếu có) ...	8
<b>Chương III KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</b> .....	9
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải .....	9
1.1. Thu gom, thoát nước mưa .....	9

---

1.2. Thu gom, thoát nước thải .....	9
1.3. Xử lý nước thải .....	9
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải .....	11
3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường .....	11
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại .....	11
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung .....	11
6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....	12
7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có): .....	12
<b>Chương IV NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG.....</b>	<b>13</b>
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải .....	13
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải (nếu có):.....	13
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.....	13
<b>Chương V KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....</b>	<b>14</b>
1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải.....	14
2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải.....	14
3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo .....	14
3.1. Thông tin về đơn vị quan trắc .....	14
3.2. Thông tin về kết quả quan trắc.....	14
<b>Chương VI CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</b> .....	<b>17</b>
1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ .....	17
2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải.....	18

3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở.....	18
4. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm .....	18
<b>Chương VII KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ.....</b>	<b>19</b>
<b>Chương VIII CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ .....</b>	<b>20</b>
<b>PHỤ LỤC BÁO CÁO.....</b>	<b>21</b>

**DANH MỤC CÁC BẢNG, CÁC HÌNH VẼ**

Hình 1: Mặt bằng, mặt cắt của hầm tự hoại 3 ngăn .....	10
Bảng 1. Kết quả quan trắc chất lượng nước mặt kênh gần khu vực cơ sở.....	15
Bảng 2. Kết quả quan trắc chất lượng không khí khu vực cơ sở .....	15

**Chương I**

**THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ**

**1. Tên chủ cơ sở:** Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh – Cửa hàng Châu Thành

- Địa chỉ văn phòng: Đường 2/9, Tổ 6, Khóm 3, thị trấn Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện theo pháp luật của chủ cơ sở: Ông Nguyễn Khắc Nguyên

- Điện thoại: 02943 892 278

- Giấy chứng nhận đầu tư/đăng ký kinh doanh số: 00006 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/11/2018, Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 12/10/2021.

**2. Tên cơ sở:** Tập đoàn Hoa Sen – Cửa hàng Châu Thành

- Địa điểm cơ sở: Đường 2/9, Tổ 6, Khóm 3, thị trấn Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; các giấy phép môi trường thành phần (nếu có): Không có (cơ sở không thuộc đối tượng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; không có giấy phép môi trường thành phần).

- Quy mô của cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): căn cứ quy định của pháp luật về đầu tư công thì cơ sở “Tập đoàn Hoa Sen – Cửa hàng Châu Thành” thuộc dự án nhóm C (*cơ sở có vốn đầu tư khoảng 10 tỷ đồng thuộc nhóm công nghiệp khác thuộc điểm d Khoản 4 Điều 8 và Khoản 3 Điều 10 Luật Đầu tư công*) và căn cứ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường thì cơ sở “Tập đoàn Hoa Sen – Cửa hàng Châu Thành” thuộc thẩm quyền cấp giấy phép môi trường của UBND huyện Châu Thành (*cơ sở thuộc nhóm III thuộc số thứ tự 02 Phụ lục V Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày*

### **3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của cơ sở**

#### **3.1. Công suất hoạt động của cơ sở**

Cơ sở thực hiện kinh doanh vật liệu xây dựng (gạch lát nền, sắt, thép, miếng cách nhiệt, sơn...), cán tôn, bồn chứa nước với quy mô hoạt động trung bình hàng ngày như sau:

- Vật liệu xây dựng (gạch lát nền, sắt, thép, miếng cách nhiệt, sơn...): sắt thép khoảng 25 tấn; sơn khoảng 05 lon (loại 01 lít); gạch lát nền 20 m<sup>2</sup>; miếng cách nhiệt: 01 cuộn.

- Cán tôn: khoảng 20 tấn.

- Bồn chứa nước: 02 cái.

#### **3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở**

- Vật liệu xây dựng, bồn chứa nước → Nhập về, lưu tại cơ sở → Giao cho khách hàng có nhu cầu.

- Tôn → máy cán → tôn thành phẩm → giao cho khách hàng.

#### **3.3. Sản phẩm của cơ sở**

Vật liệu xây dựng (gạch lát nền, sắt, thép, miếng cách nhiệt, sơn...), tôn (cán theo yêu cầu), bồn chứa nước.

### **4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của cơ sở**

#### **4.1. Nguyên liệu**

- Đối với vật liệu xây dựng (gạch lát nền, sắt, thép, miếng cách nhiệt, sơn...), bồn chứa nước: chỉ thực hiện nhập, lưu và xuất bán; do đó, nguyên liệu cũng chính là sản phẩm.

- Đối với tôn cán thành phẩm: nguyên liệu là tôn.



Nguồn cung cấp chủ yếu từ các đại lý của Tập đoàn Hoa Sen phân phối về cơ sở.

#### **4.2. Nhiên liệu**

Hoạt động của cơ sở chủ yếu sử dụng nhiên liệu cho phương tiện vận chuyển hàng hóa, với khối lượng sử dụng khoảng 500 lít/tháng. Nguồn nhiên liệu sử dụng: cơ sở kinh doanh xăng dầu trên các tuyến đường.

#### **4.3. Phế liệu**

Cơ sở không sử dụng phế liệu cho hoạt động sản xuất.

#### **4.4. Điện năng, nước, hóa chất sử dụng**

- Sử dụng điện năng cho hoạt động sản xuất (chủ yếu là máy cán tôn) và thắp sáng; khối lượng sử dụng khoảng 1.500 kWh/tháng (điện 03 pha); nguồn cung cấp: Công ty Điện lực Trà Vinh – Tổng công ty Điện lực miền nam TNHH.

- Sử dụng nước cho hoạt động sinh hoạt của công nhân (vệ sinh tay chân, đi vệ sinh); khối lượng sử dụng khoảng 30 m<sup>3</sup>/tháng; nguồn cung cấp: Công ty Cổ phần cấp thoát nước Trà Vinh.

- Cơ sở không sử dụng hóa chất cho hoạt động sản xuất.

#### **5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở**

Cơ sở bắt đầu hoạt động từ tháng 12/2017 đến nay.

## **Chương II**

### **SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

#### **1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường (nếu có)**

*\* Về quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường*

Hiện tại khu vực dự án chưa có quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.

*\* Về lĩnh vực đầu tư, kinh doanh*

Loại hình và địa điểm cơ sở đã được chứng nhận đầu tư/đăng ký địa điểm kinh doanh (số: 00006 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/11/2018, Đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 12/10/2021).

*\* Về sự phù hợp về sử dụng đất*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh thực hiện hợp đồng thuê nhà xưởng hiện hữu để đầu tư thực hiện cơ sở Tập đoàn Hoa Sen – Cửa hàng Châu Thành (diện tích 742,5 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, đất trồng cây lâu năm).

#### **2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường (nếu có)**

Cơ sở chỉ phát sinh nước thải sinh hoạt (10 công nhân) với lưu lượng thấp khoảng 0,8 m<sup>3</sup>/ngày, được xử lý qua hầm tự hoại và thoát ra công thoát chung phía trước cơ sở dọc Quốc lộ 54.

### **Chương III**

## **KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP**

### **BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

#### **1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải**

##### **1.1. Thu gom, thoát nước mưa**

Nước mưa mái nhà (thu gom qua máng xối) + nước mưa sân đường → chảy tràn trên bề mặt → cống thoát chung phía trước cơ sở dọc Quốc lộ 54.

##### **1.2. Thu gom, thoát nước thải**

Tại cơ sở chỉ phát sinh nước thải từ hoạt động sinh hoạt và được thu gom xử lý như sau:

Nước thải sinh hoạt → hầm tự hoại (02 hầm tự hoại, 4 m<sup>3</sup>/hầm) → ống nhựa → cống thoát chung phía trước cơ sở dọc Quốc lộ 54.

##### **1.3. Xử lý nước thải**

Quy trình xử lý nước thải tại hầm tự hoại như sau :

Nước thải sinh hoạt từ khu vệ sinh của công nhân (02 nhà vệ sinh) sẽ được thu gom về hầm tự hoại 3 ngăn để xử lý (02 hầm tự hoại, 4 m<sup>3</sup>/hầm). Nước thải vào bể tự hoại và đi qua lần lượt các ngăn trong bể, các chất cặn lơ lửng dần dần lắng xuống đáy bể. Vai trò của bể tự hoại là lắng các chất rắn, phân hủy yếm khí các chất hữu cơ trong các ngăn lắng và chứa cặn. Cấu tạo bên trong của hầm tự hoại gồm có 3 ngăn: ngăn chứa phân, ngăn lắng và ngăn lọc. Vai trò của từng ngăn như sau:

Ngăn chứa phân: có kích thước lớn nhất, chiếm 2/3 dung tích hầm. Nơi đây là nơi tích trữ phân. Phân bùn và các váng nổi bọt bị giữ lại bên ngăn chứa phân.

- Ngăn lắng: dùng để tiếp tục lắng cặn có kích thước lớn trôi từ ngăn đầu tiên qua. Tại ngăn lắng cũng xảy ra quá trình phân hủy kỵ khí để tiếp tục xử lý chất ô nhiễm có trong nước thải.

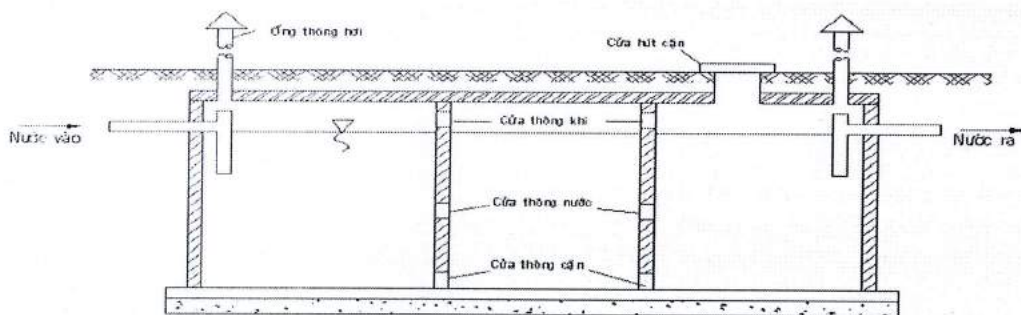
- Ngăn lọc: chứa một số vật liệu lọc thông dụng như đá, cát, sỏi nhằm loại bỏ cặn lơ lửng khó lắng và khử mùi. Nguyên lý lọc tại ngăn này là lọc ngược, nước thải đi từ dưới lên qua lớp vật liệu lọc rồi thoát ra ngoài.

Hầm tự hoại được vận hành theo công nghệ xử lý sinh học yếm khí nên trong quá trình sử dụng cơ sở đã áp dụng thực hiện:

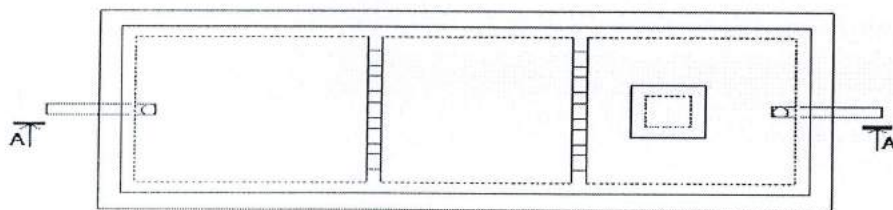
- Lắp đặt ống thoát các chất khí sinh ra ( $H_2S$ ,  $CO_2$ ,  $CH_4$ ) tránh ăn mòn, phá hoại cấu kiện bê tông, cốt thép trong bể. Ống thoát khí được lựa chọn là ống nhựa uPVC  $\Phi 90$ ;

- Không sử dụng các hóa chất (chất tẩy rửa, Chlorine) cho vào bể tự hoại sẽ làm chết hệ vi sinh yếm khí có trong bể, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý;

- Khi bể tự hoại đầy chất lắng đọng thì sẽ thuê đơn vị chức năng đến hút ra ngoài.



MẶT CẮT A-A



MẶT BẰNG

Hình 1: Mặt bằng, mặt cắt của hầm tự hoại 3 ngăn

Nước thải sau hầm tự hoại thoát ra cống chung phía trước cơ sở dọc Quốc lộ 54. Thời gian tới cơ sở sẽ thực hiện và duy trì bổ sung chế phẩm sinh học, men vi sinh để tăng hiệu quả xử lý của hầm tự hoại.

## **2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

Máy móc hoạt động sử dụng điện, không sử dụng nhiên liệu xăng dầu nên không phát sinh bụi từ phương tiện sản xuất.

## **3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh khoảng 05 kg/ngày; bố trí 03 sọt chứa để thu gom và hợp đồng đơn vị chức năng đến thu gom, vận chuyển xử lý (Hợp đồng với HTX xây dựng – môi trường Trà Vinh tại Hợp đồng số 110/2022/HĐ-HTX ngày 31/12/2021).

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường (chủ yếu là sắt vụn, tôn, bao bì): phát sinh khoảng 200 kg/tháng; bố trí khu vực lưu chứa riêng khoảng 09 m<sup>2</sup>, định kỳ hàng tháng sẽ bán phế liệu.

## **4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

Tại cơ sở, máy móc cho hoạt động sản xuất của cơ sở sử dụng điện năng; chỉ sử dụng dầu nhớt cho phương tiện vận chuyển, tuy nhiên hoạt động thay thế dầu nhớt thực hiện tại garage và không phát sinh dầu nhớt thải tại cơ sở. Tại cơ sở chỉ phát sinh bóng đèn thải với khối lượng khoảng 1,0kg/tháng.

Cơ sở sẽ thực hiện bố trí thùng chứa (tận dụng thùng phuy, nhựa, có nắp đậy kín) để lưu giữ khi có phát sinh bóng đèn thải. Định kỳ cuối năm sẽ hợp đồng đơn vị chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

## **5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

- Các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung của cơ sở:

+ Máy móc được bố trí đệm, gối kê nhằm hạn chế tiếng ồn khi vận hành.

+ Định kỳ hàng tháng thực hiện bôi trơn máy móc bằng dầu bôi trơn để hạn chế ma sát phát sinh tiếng ồn từ động cơ.

+ Nhà xưởng bố trí vách tôn che chắn kín, bố trí tôn bao quanh cao 04m.

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng đối với tiếng ồn, độ rung của cơ sở: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

#### **6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

Loại hình cơ sở có khả năng xảy ra sự cố cháy nổ do hoạt động sử dụng điện năng cho các máy móc. Cơ sở trang bị 06 bình chữa cháy cầm tay để phòng ngừa sự cố.

**7. Công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có): không có.**

## **Chương IV**

### **NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

#### **1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải**

- Nguồn phát sinh nước thải: nước thải sinh hoạt.
- Lưu lượng phát sinh tối đa: 0,8 m<sup>3</sup>/ngày.
- Dòng nước thải: 01 dòng nước thải sinh hoạt
- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải: QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
- Vị trí, phương thức xả nước thải và nguồn tiếp nhận nước thải: nước thải sau hầm tự hoại → cống chung dọc Quốc lộ 54.

#### **2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải (nếu có): không có.**

#### **3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung**

- Nguồn phát sinh: từ máy móc sản xuất và phương tiện vận chuyển (ra- vào, đậu đỗ tại cơ sở).
- Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung: QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

**Chương V**

**KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

**1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải**

Cơ sở bắt đầu hoạt động từ tháng 12/2017 và không thuộc đối tượng thực hiện thủ tục môi trường.

Do đó, tính đến thời điểm hiện tại (tháng 12/2022), cơ sở không có số liệu quan trắc về nước thải định kỳ trong 01 năm liền kề trước thời điểm lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường.

**2. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với bụi, khí thải**

Loại hình của cơ sở không phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động sản xuất.

**3. Kết quả quan trắc môi trường trong quá trình lập báo cáo**

Trong quá trình lập báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường. Cơ sở đã phối hợp với đơn vị quan trắc thực hiện lấy mẫu không khí, nước mặt khu vực cơ sở, cụ thể như sau:

**3.1. Thông tin về đơn vị quan trắc**

- Tên đơn vị quan trắc: Trung tâm phân tích và đo đạc môi trường Phương Nam.

- Địa điểm: Văn phòng: Số 14, đường số 4, KDC Bình Hưng, xã Bình Hưng, Quận Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh; Trụ sở: số 15, Đoàn Thị Điểm, phường 4, TP. Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Chứng nhận: đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận đơn vị đủ chức năng quan trắc môi trường (VIMCERTS 075).

**3.2. Thông tin về kết quả quan trắc**

*a. Kết quả quan trắc chất lượng nước tahri sinh hoạt từ cơ sở*



Bảng 1. Kết quả quan trắc chất lượng nước mặt kênh gần khu vực cơ sở

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 14:2008/ BTNMT, cột B (K=1,2)
1	pH	-	7,2	5 – 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	95	120
4	Nhu cầu oxy sinh hóa (BOD <sub>5</sub> )	mg/L	47	60
5	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> )	mg/L	5,5	12
6	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> )	mg/L	3,0	12
7	Tổng dầu, mỡ	mg/L	4,1	24
8	Tổng Coliform	MPN/ 100mL	4,3 x 10 <sup>3</sup>	6.000

(Nguồn: Phiếu kết quả phân tích số 0010409.22)

#### Ghi chú

- “-“ : Không đơn vị.

- QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt. Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (có chất lượng nước tương đương cột B1 và B2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt hoặc vùng nước biển ven bờ). K=1,2: cơ sở dưới 500 người.

- Vị trí lấy mẫu: sau hầm tự hoại thoát ra cống chung.

**Nhận xét:** Kết quả quan trắc cho thấy, các thông số ô nhiễm đều nằm trong giới hạn cho phép QCVN 14:2008/BTNMT. Do đó, cơ sở sẽ duy trì thực hiện công trình hầm tự hoại và thường xuyên bổ sung chế phẩm sinh học, men vi sinh để tăng hiệu quả xử lý.

b. Kết quả quan trắc chất lượng không khí khu vực cơ sở.

Bảng 2. Kết quả quan trắc chất lượng không khí khu vực cơ sở

STT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN 05:2013/ BTNMT
1	Tiếng ồn	dBA	65	70*
2	Bụi lơ lửng tổng số	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	70	300
3	NO <sub>2</sub>	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	47	200
4	SO <sub>2</sub>	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	85	350
5	CO	$\mu\text{g}/\text{m}^3$	<4.500	30.000

**Ghi chú:**

- QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh.

- “\*”: QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

- Vị trí lấy mẫu: Không khí xung quanh khu vực sản xuất của cơ sở.

**Nhận xét:** Các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép quy chuẩn quy định (QCVN05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT). Loại hình dự án không phát sinh khí thải nên môi trường không khí khu vực cơ sở khá tốt, không bị tác động từ hoạt động sản xuất của cơ sở.

Qua kết quả quan trắc môi trường nước thải và không khí khu vực cơ sở thì các thông số quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn kỹ thuật quy định. Do đó có thể khẳng định, trong quá trình hoạt động thời gian qua, cơ sở không phát sinh nguồn thải gây ảnh hưởng môi trường xung quanh.. Vì vậy, trong thời gian tới cơ sở sẽ tiếp tục duy trì các giải pháp đang thực hiện nhằm đảm bảo hoạt động của cơ sở không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

## **Chương VI**

### **CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

Trên cơ sở kết quả quan trắc môi trường, đặc điểm công trình bảo vệ môi trường của cơ sở là hầm tự hoại và quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì cơ sở không phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

Cơ sở đề xuất chương trình quan trắc môi trường trong giai đoạn hoạt động của cơ sở cụ thể như sau:

#### **1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ**

##### ***1.1. Chương trình quan trắc môi trường nước thải định kỳ***

Thực hiện chương trình quan trắc nước thải sinh hoạt, cụ thể:

- Vị trí: đầu ra hầm tự hoại
- Tần suất: 06 tháng/lần.
- Thông số giám sát: pH, BOD<sub>5</sub>, TSS, amoni, phosphate, tổng coliforms.
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

##### ***1.2. Chương trình quan trắc môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung định kỳ***

- Vị trí: 01 vị trí phía trước khu vực cơ sở tiếp giáp Quốc lộ 54
- Tần suất: 06 tháng/lần.
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, bụi lơ lửng tổng số, NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO, tiếng ồn, độ rung.
- Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN

**2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải**

Cơ sở không thuộc đối tượng thực hiện chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải.

**3. Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ cơ sở**

Không có.

**4. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hằng năm**

Dự kiến khoảng 6 triệu đồng/năm.

**Chương VII**

**KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA  
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

Cơ sở bắt đầu hoạt động từ tháng 12/2017. Đến thời điểm hiện tại, cơ sở chưa vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

## **Chương VIII**

### **CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

**Qua nội dung thực hiện hồ sơ cấp giấy phép môi trường, Chủ cơ sở cam kết:**

- Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường đã nêu.

- Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan, cụ thể:

+ Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn sản xuất, chất thải nguy hại: đảm bảo thực hiện thu gom, phân loại riêng, bố trí thiết bị lưu chứa và hợp đồng đơn vị chức năng thu gom xử lý theo đúng quy định Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

+ Nước thải sinh hoạt: thu gom, xử lý qua hầm tự hoại và thoát ra cống chung phía trước cơ sở dọc Quốc lộ 54, đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B, K=1,2.

+ Tiếng ồn, độ rung phát sinh đảm bảo đạt QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT.

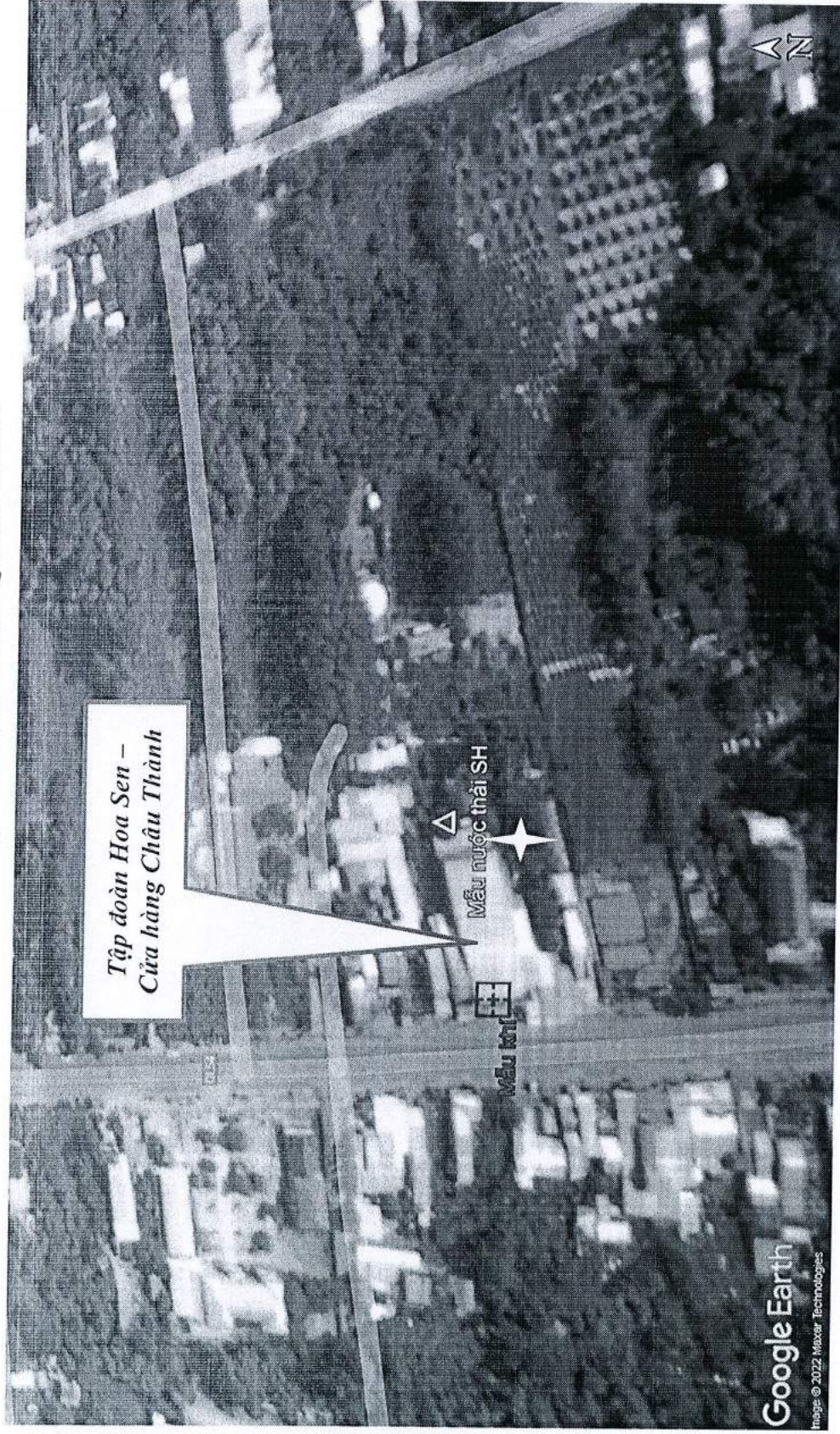
+ Cam kết đảm bảo phòng ngừa phòng cháy, chữa cháy.

+ Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường liên quan khi có yêu cầu của cơ quan thẩm quyền.

## **PHỤ LỤC BÁO CÁO**

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy tờ về đất đai của cơ sở (Hợp đồng thuê);
- Sơ đồ vị trí lấy mẫu của chương trình quan trắc môi trường;
- Các phiếu kết quả quan trắc môi trường tại cơ sở.
- Hợp đồng thu gom rác sinh hoạt

## SƠ ĐỒ VỊ TRÍ LẤY MẪU QUAN TRẮC

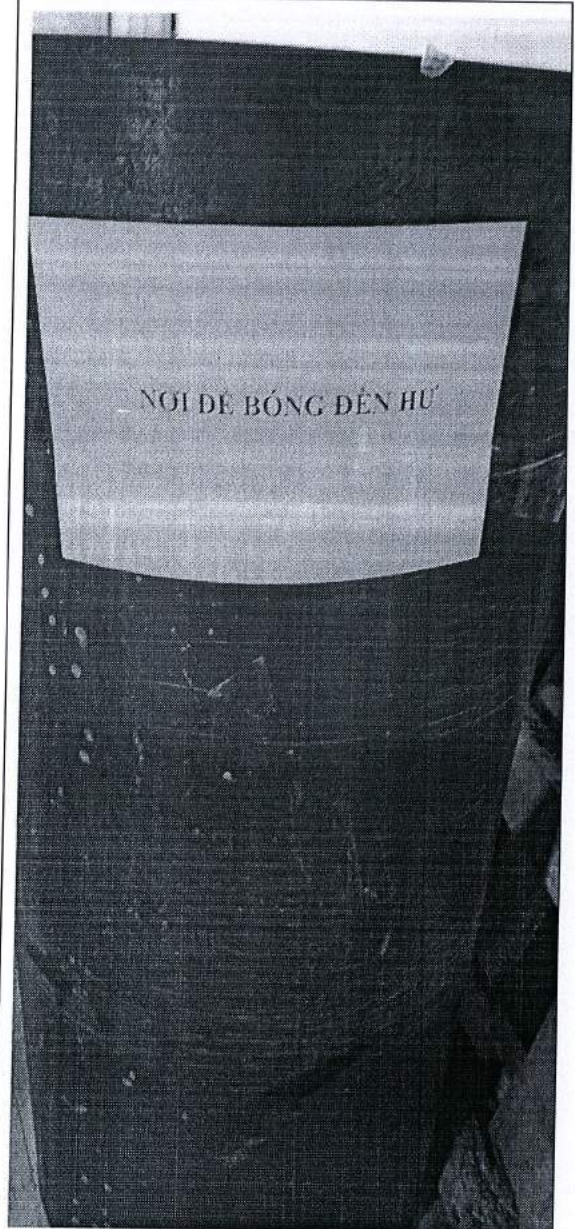




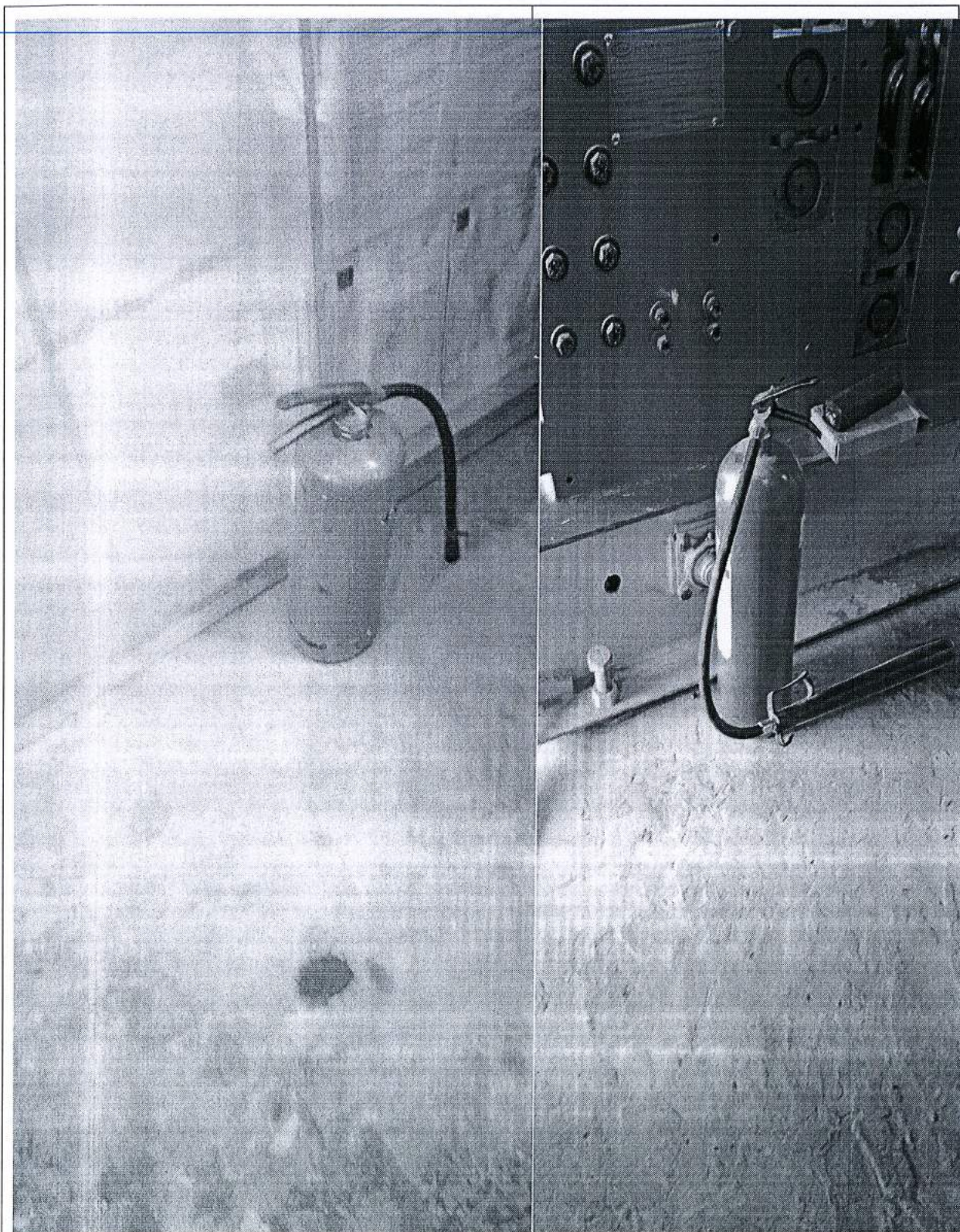
**HÌNH ẢNH BIỆN PHÁP BVMT THỰC HIỆN**



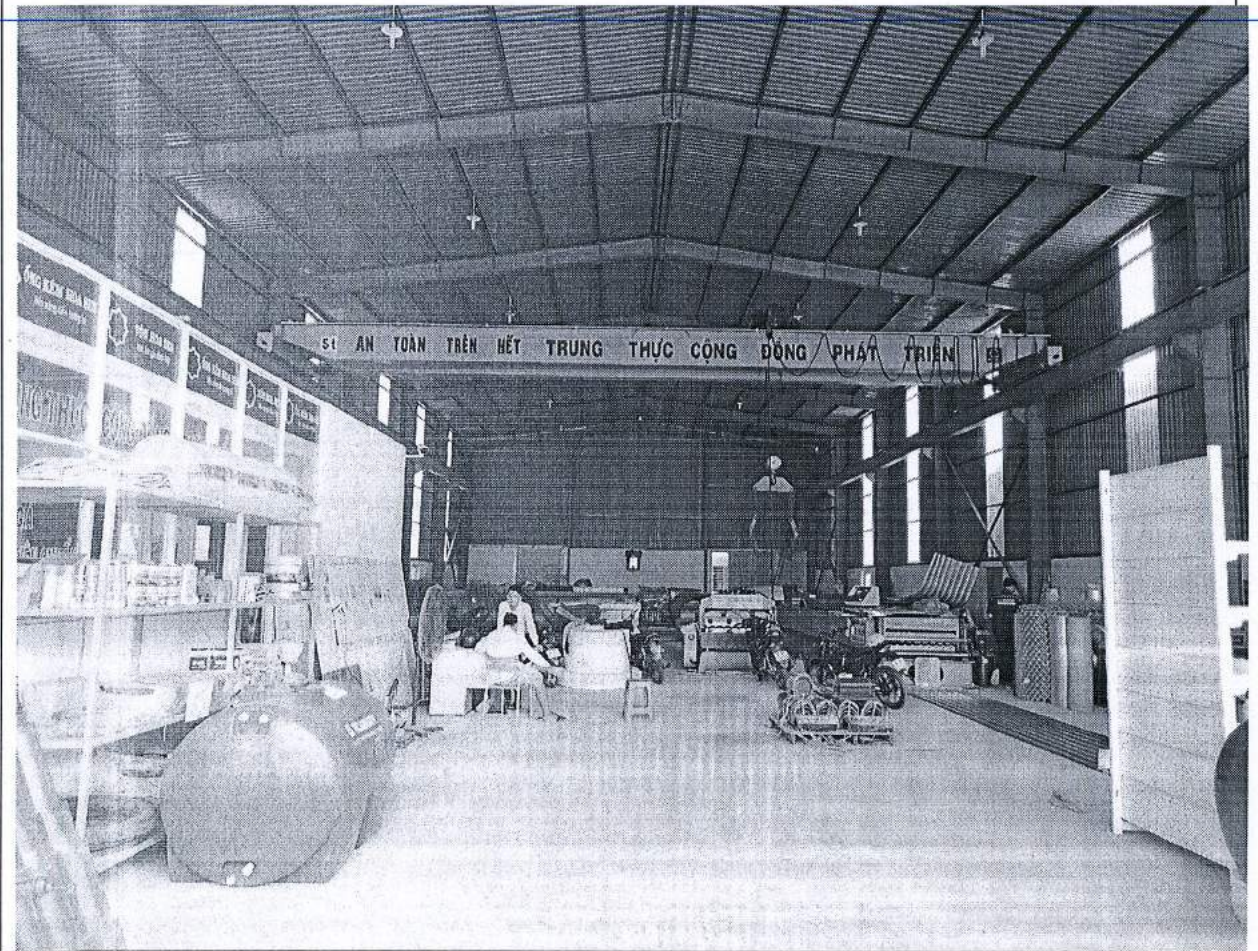
**Hình ảnh bố trí sọt chứa rác sinh hoạt**



**Hình ảnh bố trí thùng chứa CTNH**



Hình ảnh bố trí bình chữa cháy



Hình ảnh bố trí tôn che chắn bao quanh nhà xưởng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Mã số địa điểm kinh doanh: 00006

Đăng ký lần đầu, ngày 05 tháng 11 năm 2018  
Đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 12 tháng 10 năm 2021

**1. Tên địa điểm kinh doanh:** CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN - CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH - CỬA HÀNG CHÂU THÀNH  
Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:  
Tên địa điểm kinh doanh viết tắt: TẬP ĐOÀN HOA SEN - CỬA HÀNG CHÂU THÀNH

**2. Địa chỉ:**

*Đường 2 Tháng 9, Tổ 6, Khóm 3, Thị Trấn Châu Thành, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam*

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ và tên: NGUYỄN KHẮC NGUYỄN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 28/08/1991 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 334577798

Ngày cấp: 03/11/2014 Nơi cấp: Công an Tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ thường trú: Ấp Ngãi Chánh, Xã Ngãi Hùng, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Ấp Ngãi Chánh, Xã Ngãi Hùng, Huyện Tiểu Cần, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

**4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:**

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN - CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 3700381324-480

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh: Quốc lộ 60, khóm 6, Phường 8, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam



*Le Khanh Loan*

Châu Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG THUÊ LẠI QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự hiện hành của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại VP...Chy...phát...Thịnh.....

Chúng tôi gồm có:

**BÊN CHO THUÊ (sau đây gọi là bên A):**

**CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÁT THỊNH**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 6300281056 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp lần đầu ngày 14/11/2016.
- Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Tân Phú A2, thị trấn Búng Tàu, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.
- Người đại diện theo pháp luật:
  - + Bà Nguyễn Thị Chiêu; Sinh năm: 1982.
  - + CMND số: 363686542 do Công an tỉnh Hậu Giang cấp ngày 16/05/2008.
  - + Địa chỉ thường trú: Số 156, phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
  - + Chức vụ: Giám đốc.
- Điện thoại liên hệ: 0939 109 107 (ông Cao Trường Xinh)

**BÊN THUÊ (sau đây gọi là bên B):**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN – CHI NHÁNH TỈNH TRÀ VINH**

- Địa chỉ trụ sở chính: Quốc lộ 60, Khóm 6, Phường 8, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số: 3700381324-480 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp lần đầu ngày 21/09/2018.
- Mã số thuế: 3700381324-480.
- Họ và tên người đại diện : Ông Nguyễn Hùng Mạnh Sinh ngày: 30/01/1982
- Số CMND: 290690182 Ngày cấp: 10/06/2013 Nơi cấp: CA Tỉnh Tây Ninh
- Địa chỉ thường trú: Khu phố 2, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh
- Chức vụ: Giám đốc chi nhánh (Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen – Chi nhánh tỉnh Trà Vinh).

(Theo giấy ủy quyền số: HS-PTUQ/HĐQT/2018 ngày 29/11/2018 của Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm người đại diện theo pháp luật thứ hai của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen).

Sau khi bàn bạc, các bên thống nhất ký Hợp đồng thuê lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất gồm các điều khoản như sau:

1 

## ĐIỀU 1

### ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý cho thuê và Bên B đồng ý thuê quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Chi tiết như sau:

#### 1. Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất có diện tích 742,5 m<sup>2</sup> (ngang 16,5 m x dài 45 m) được Bên A thuê của Hộ ông Huỳnh Kim Huôi theo Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất số công chứng 2978, quyền số 06/TP/CC-SCC/HĐGD được Công chứng viên Văn phòng Công chứng Châu Thành – Trà Vinh công chứng ngày 21/08/2017. Chi tiết như sau:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 526203 do UBND huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh cấp ngày 07/04/2008 cho Hộ ông Huỳnh Kim Huôi. Chi tiết thửa đất như sau:
  - + Thửa đất số: 142
  - + Địa chỉ thửa đất: Khóm 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
  - + Diện tích: 635,8 m<sup>2</sup>
  - + Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
  - + Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị: 300 m<sup>2</sup>; Đất trồng cây lâu năm: 335,8 m<sup>2</sup>.
  - + Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài đối với đất ở tại đô thị.
  - + Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất
  - + Ghi chú: 125,7 m<sup>2</sup> đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn công trình giao thông.
- Giấy chuyển nhượng đất thổ cư viết tay ngày 12/05/2001 của ông Lục Hoàng Minh và bà Trịnh Thị Phượng Loan chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất cho ông Huỳnh Kim Huôi và bà Trương Thị Ngọc Mai. Chi tiết như sau:
  - + Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.
  - + Diện tích: 469 m<sup>2</sup>
  - + Ghi chú:
    - ✓ Có xác nhận của Ban nhân dân Khóm III ngày 13/05/2001.
    - ✓ Có xác nhận của Cán bộ địa chính UBND thị trấn Châu Thành ngày 16/05/2001.

#### 2. Tài sản gắn liền với đất:

- Nhà xưởng và khu sinh hoạt có diện tích 724,5 m<sup>2</sup> (ngang 16,5 m x dài 45 m), đã bao gồm máng xối hai bên nhà xưởng. Văn phòng bán hàng nằm trong nhà xưởng.
- Địa chỉ: Đường 2 tháng 9 (QL 54), Khóm 3, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đối tượng của Hợp đồng được mô tả nêu trên được gọi là "Tài sản thuê".

## ĐIỀU 2

### MỤC ĐÍCH THUÊ

Bên B thuê Tài sản của Bên A theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này để làm địa điểm hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh của Bên B.

## ĐIỀU 3

### THỜI GIAN THUÊ VÀ THỜI ĐIỂM TÍNH TIỀN THUÊ

- Thời gian thuê Tài sản thuê: Kể từ ngày 29/11/2018 đến hết ngày 21/11/2027.
- Thời điểm tính tiền thuê: Kể từ ngày 29/11/2018.

**ĐIỀU 4**  
**ĐẶT CỌC**

1. **Đặt cọc**
  - Bên B đặt cọc cho Bên A số tiền là 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), được thanh toán trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hai Bên ký kết Hợp đồng.
2. **Thời điểm cần trừ tiền cọc**
  - Cần trừ 880.000.000 đồng (Tám trăm tám mươi triệu đồng) vào tiền thuê từ ngày 20/01/2019 đến hết ngày 19/01/2027 mỗi năm cần trừ 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng).
  - Cần trừ 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) vào tiền thuê từ ngày 20/01/2027 đến hết ngày 21/11/2027.

**ĐIỀU 5**

**GIÁ THUÊ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

1. **Giá thuê (đã bao gồm thuế VAT)**
  - Từ ngày 29/11/2018 đến hết ngày 19/01/2023: 29.700.000 đồng/ tháng (Hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng/tháng).
  - Từ ngày 20/01/2023 đến hết ngày 21/11/2027: 30.800.000 đồng/ tháng (Ba mươi triệu tám trăm nghìn đồng/tháng).
2. **Phương thức thanh toán**
  - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản
  - Kỳ thanh toán và thời hạn thanh toán:
    - + Từ ngày 29/11/2018 đến hết ngày 19/01/2019: Bên B thanh toán cho Bên A số tiền là 50.774.795 đồng (Năm mươi triệu, bảy trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm chín mươi lăm đồng) trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày ký Hợp đồng này và Bên B nhận được Hóa đơn tiền thuê hợp lệ;
    - + Từ ngày 20/01/2019 đến hết ngày 19/01/2027: Bên B thanh toán 01 năm/kỳ cho Bên A trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày bắt đầu kỳ thanh toán và Bên B nhận được Hóa đơn tiền thuê hợp lệ;
    - + Từ ngày 20/01/2027 đến hết ngày 21/11/2027: Bên B thanh toán 01 lần tiền thuê cho Bên A trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày 20/01/2027 và Bên B nhận được Hóa đơn tiền thuê hợp lệ;
  - Bên B thanh toán tiền cọc và tiền thuê cho Bên A theo thông tin do Bên A chỉ định như sau:
    - Chủ tài khoản: Công ty TNHH MTV XD TM Phát Thịnh
    - Số tài khoản: 7001201003569 tại Ngân hàng Agribank – Chi nhánh thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
  - Bên A xác nhận tài khoản trên là chính xác. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm về việc Bên A không nhận được tiền nếu Bên B có đầy đủ chứng từ chứng minh mình đã chuyển tiền đúng vào tài khoản nêu trên.

**ĐIỀU 6**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

1. **Bên A có các quyền sau đây:**
  - Nhận đủ tiền cọc và tiền thuê theo đúng kỳ hạn đã thỏa thuận.

- Nếu Bên B chậm trễ trong việc thanh toán tiền thuê đến hạn cho Bên A theo Hợp đồng thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B thanh toán thêm lãi suất cho khoản tiền chậm thanh toán trong thời gian trả chậm tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Lãi suất áp dụng sẽ là lãi suất tiền gửi trung bình tại thời điểm thanh toán.
  - Cải tạo, nâng cấp tài sản thuê khi được Bên B đồng ý, nhưng không được làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Bên B.
  - Được lấy lại tài sản thuê khi thời hạn thuê đã hết.
  - Yêu cầu Bên B sử dụng tài sản thuê đúng mục đích thuê.
- 2. Bên A có các nghĩa vụ sau đây:**
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về đất đai và xây dựng. Đảm bảo tài sản thuê phù hợp với mục đích thuê quy định Điều 2.
  - Trước khi bàn giao tài sản thuê cho Bên B, Bên A có trách nhiệm dọn dẹp thông thoáng mặt tiền phía trước nhà xưởng, đảm bảo phía trước nhà xưởng không có bất kỳ vật cản nào. Trách nhiệm này của Bên A được duy trì trong suốt thời hạn thuê.
  - Trong thời hạn thuê, nếu cơ quan nhà nước có văn bản xử phạt về việc sử dụng đất không đúng mục đích, công trình nhà xưởng không có Giấy phép xây dựng thì Bên A bằng chi phí của mình có trách nhiệm đóng phạt và thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang mục đích phù hợp và các yêu cầu từ phía cơ quan nhà nước.
  - Khoan giếng và lắp đặt hệ thống nước cho Bên B sử dụng.
  - Bảo đảm giá trị sử dụng của Tài sản thuê phù hợp với mục đích thuê trong suốt thời hạn thuê. Bên A có trách nhiệm sửa chữa kịp thời những hư hỏng đối với Tài sản thuê nhưng không do lỗi của Bên B gây ra. Việc tiến hành sửa chữa phải được thực hiện trong vòng 05 ngày kể từ khi Bên B thông báo cho Bên A biết, trong trường hợp cần thiết thì Bên A phải tiến hành sửa chữa ngay để hạn chế thiệt hại cho Bên B. Thời gian sửa chữa mà Bên B phải ngưng hoạt động thì không được tính tiền thuê.
  - Trường hợp diện tích thuê bị thu hẹp và Bên B vẫn muốn tiếp tục thuê thì Bên A phải giảm giá thuê cho Bên B. Giá thuê mới sẽ được hai Bên đàm phán và thống nhất, nếu không thống nhất được thì giá thuê mới sẽ được tính bằng tỷ lệ của diện tích sau khi thu hẹp chia cho diện tích trước khi thu hẹp nhân với giá thuê cũ.
  - Đăng ký việc cho thuê và chịu chi phí đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nếu pháp luật có quy định.
  - Thực hiện các nghĩa vụ nộp tiền thuế cho Nhà nước liên quan đến việc cho thuê Tài sản thuê.
  - Bên A bằng chi phí của mình sẽ tiến hành các biện pháp cần thiết để gia cố Tài sản thuê nhằm phòng, chống thiên tai. Khi thực hiện gia cố, Bên A sẽ thông báo trước và bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc sử dụng Tài sản thuê của Bên B.

#### **ĐIỀU 7**

#### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

- 1. Bên B có các quyền sau đây:**
  - Toàn quyền sử dụng Tài sản thuê, diện tích mặt bằng, sân phía trước và khoảng không phía trước nhà xưởng.
  - Bố trí mặt bằng tổng thể, xây dựng công trình phụ, lắp đặt máy móc thiết bị, cất nền lắp cầu trục và một số sửa chữa khác phục vụ cho sản xuất kinh doanh với chi phí do Bên B



chịu.

- Lắp đặt bảng quảng cáo, bảng hiệu trong khu vực và xung quanh địa điểm tài sản thuê, bảo đảm không vi phạm các quy định pháp luật.
- Ký hợp đồng sử dụng hệ thống điện (bao gồm điện 3 pha), nước máy, điện thoại và các loại hình dịch vụ khác phục vụ cho sản xuất sinh hoạt với chi phí do Bên B chịu và Bên A hỗ trợ về mặt pháp lý.
- Sửa chữa tài sản thuê khi Bên A không thực hiện sửa chữa những hư hỏng đối với Tài sản thuê thuộc trách nhiệm của Bên A; chi phí sửa chữa do Bên A chịu và sẽ được Bên B trừ vào tiền thuê và/hoặc yêu cầu Bên A thanh toán lại. Thời gian sửa chữa mà Bên B phải ngưng hoạt động thì không được tính tiền thuê.
- Được quyền cho nhân viên Bên B cư trú, sinh hoạt tại nhà xưởng trong thời hạn thuê.
- Bên B được quyền cho Bên thứ ba thuê lại Tài sản thuê sau khi Bên B có văn bản thông báo cho Bên A. Bên B vẫn có trách nhiệm thanh toán tiền thuê cho Bên A theo Hợp đồng này; đồng thời Bên thuê lại phải tuân thủ phạm vi các thỏa thuận trong Hợp đồng này, ngoại trừ nội dung mục đích thuê.
- Có quyền sở hữu tài sản mà Bên B đã đầu tư tại địa điểm thuê.
- Khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc giải tỏa, bồi thường thì Bên B được nhận tiền bồi thường đối với những tài sản mà Bên B đã đầu tư tại địa điểm thuê, tiền hỗ trợ chi phí di dời địa điểm kinh doanh và các hỗ trợ khác đối với việc kinh doanh và tài sản của Bên B.

**2. Bên B có các nghĩa vụ sau đây:**

- Trả đủ tiền cọc và tiền thuê theo phương thức đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.
- Chịu chi phí công chứng hợp đồng thuê (nếu có).
- Sử dụng tài sản thuê đúng mục đích thuê và thời hạn thuê theo ngành nghề kinh doanh của Bên B.
- Chịu trách nhiệm đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự.
- Bảo quản tài sản thuê trong quá trình sử dụng. Không được hủy hoại tài sản thuê.
- Thông báo cho Bên A những hư hỏng của tài sản thuê trong quá trình sử dụng.
- Sửa chữa những hư hỏng do lỗi của Bên B gây ra.
- Khi hết thời hạn thuê, Bên B có trách nhiệm bàn giao lại tài sản thuê cho Bên A.

**ĐIỀU 8**

**ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

1. Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng sau khi có văn bản báo trước cho Bên B 03 tháng trong các trường hợp sau đây:
  - Khi Bên B chậm thanh toán tiền thuê quá 06 tháng kể từ khi đến hạn mà không có lý do chính đáng.
  - Khi Bên B cố ý hủy hoại tài sản thuê.

*Khi Hợp đồng bị chấm dứt theo Khoản này thì:*

  - Bên A không chịu bất cứ chế tài nào.
  - Bên B không được nhận lại tiền cọc còn lại và tiền thuê còn lại mà Bên B đã thanh toán trước.
  - Bên B bồi thường cho Bên A số tiền bằng 01 năm tiền thuê.
2. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau đây:

## 2.1 Các trường hợp khách quan:

- Khi tài sản thuê không còn phù hợp với mục đích thuê của Bên B do nguyên nhân khách quan, bao gồm nhưng không giới hạn như: tài sản thuê bị hư hại nặng; diện tích mặt bằng, không gian bị thu hẹp; tài sản thuê bị mất lợi thế mặt tiền, ...
- Khi tài sản thuê nằm trong quy hoạch của cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà việc sử dụng tài sản thuê không phù hợp với quy hoạch.
- Khi tài sản thuê là đối tượng của tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện.

*Khi Hợp đồng bị chấm dứt theo Khoản này thì:*

- Bên B không chịu bất cứ chế tài nào.
- Bên B được nhận lại tiền cọc còn lại và tiền thuê còn lại mà Bên B đã thanh toán trước.

## 2.2 Các trường hợp do lỗi của Bên A:

- Khi Bên A vi phạm các quy định của pháp luật dẫn đến việc Bên B phải di dời địa điểm kinh doanh.
- Khi tài sản thuê không còn phù hợp với mục đích thuê của Bên B do nguyên nhân chủ quan của Bên A, bao gồm nhưng không giới hạn như: tài sản thuê bị hư hại nặng; diện tích mặt bằng, không gian bị thu hẹp; tài sản thuê bị mất lợi thế mặt tiền, ...
- Khi tài sản thuê là đối tượng của tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện.
- Khi Bên A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các nghĩa vụ trong Hợp đồng này.

*Khi Hợp đồng bị chấm dứt theo Khoản này thì:*

- Bên B không chịu bất cứ chế tài nào, Bên B được nhận lại tiền cọc còn lại và tiền thuê còn lại mà Bên B đã thanh toán trước.
- Bên A ngoài việc trả lại tiền cọc và tiền thuê còn lại, Bên A còn phải bồi thường cho Bên B các khoản:
  - Một khoản tiền bằng tiền cọc còn lại.
  - Chi phí tháo dỡ và di dời máy móc thiết bị đến vị trí mới trong cùng một huyện.
  - Số tiền tương đương 01 năm tiền thuê.
  - Thiệt hại do ngừng hoạt động kinh doanh.
  - Chi phí Bên B đã đầu tư mà không thể thu hồi.

3. Nếu một Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không thuộc các trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này thì Bên đó phải gửi thông báo việc đơn phương chấm dứt Hợp đồng cho bên còn lại trước 06 tháng, Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng phải chịu chế tài như sau:

### 3.1. Trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng thì Bên A:

- Trả lại tiền cọc còn lại mà Bên B đã thanh toán trước.
- Trả lại tiền thuê còn lại ứng với thời gian chưa thuê mà Bên B đã thanh toán trước cho Bên A.
- Bồi thường cho Bên B số tiền như sau:
  - Một khoản tiền bằng tiền cọc còn lại mà Bên B đã thanh toán trước.
  - Chi phí tháo dỡ và di dời máy móc thiết bị đến vị trí mới trong cùng một huyện.
  - Số tiền tương đương 01 năm tiền thuê.
  - Thiệt hại do ngừng hoạt động kinh doanh.
  - Chi phí Bên B đã đầu tư mà không thể thu hồi.

3.2. Trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng thì Bên B:

- Bên B không được nhận lại tiền cọc còn lại và tiền thuê còn lại mà Bên B đã thanh toán trước.
  - Bên B bồi thường cho Bên A số tiền bằng 01 năm tiền thuê.
- 3.3. Nếu Bên đơn phương chấm dứt Hợp đồng vi phạm thời hạn báo trước thì phải trả thêm cho Bên còn lại một khoản tiền bằng tiền thuê tương ứng với thời gian vi phạm thời hạn báo trước.

4. Cam kết của Bên A:

4.1. Cam kết của Bên A:

- Khi hết thời hạn thuê, Bên A sẽ ưu tiên cho Bên B là đơn vị được tiếp tục thuê mặt bằng, nhà xưởng trên cơ sở giá thị trường tại thời điểm ký hợp đồng mới.
- Trường hợp hết thời hạn hợp đồng nhưng hai bên không ký gia hạn hợp đồng hoặc không ký hợp đồng mới thì Bên A cam kết không tự kinh doanh, không hợp tác kinh doanh, không cho Bên thứ 3 thuê lại để kinh doanh các ngành nghề, sản phẩm giống như Bên B đã kinh doanh tại địa điểm thuê; không cho mượn, chuyển nhượng, tặng, cho Bên thứ 3 để kinh doanh các ngành nghề, sản phẩm giống như Bên B đã kinh doanh tại địa điểm thuê.

4.2. Nếu Bên A vi phạm các cam kết nêu trên, Bên A phải:

- Trả lại tiền cọc và tiền thuê còn lại mà Bên B đã thanh toán trước (nếu có);
  - Trả cho Bên B một khoản tiền bằng tiền đặt cọc mà Bên B đã thanh toán;
  - Chịu phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ hợp đồng bị vi phạm;
  - Bồi thường toàn bộ thiệt hại mà Bên B phải gánh chịu do vi phạm của Bên A gây ra, bao gồm nhưng không giới hạn thiệt hại do Bên B phải ngừng hoạt động kinh doanh và chi phí Bên B đã đầu tư vào địa điểm kinh doanh mà không thể thu hồi được.
- 4.3. Hiệu lực của Khoản 4 Điều 8 này không phụ thuộc vào hiệu lực hợp đồng và chỉ hết hiệu lực sau 03 năm kể từ ngày chấm dứt hợp đồng này.

#### ĐIỀU 9

#### HIỆU LỰC TỪNG PHẦN

- Nếu một điều khoản nào trong Hợp đồng này bị tuyên vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không thể thực hiện được theo pháp luật thì hiệu lực, giá trị pháp lý và khả năng thực hiện của các điều khoản còn lại của Hợp đồng sẽ không bị ảnh hưởng dưới bất kỳ hình thức nào, các nghĩa vụ và trách nhiệm của mỗi Bên vẫn có hiệu lực đầy đủ với Bên còn lại.
- Bên A bảo đảm ngay lập tức thực hiện tất cả các hành động và ký tất cả các thỏa thuận, tài liệu cần thiết để khắc phục tình trạng không có hiệu lực đối với bất kỳ phần nào của Hợp đồng này.

#### ĐIỀU 10

#### ĐIỀU KHOẢN CHỐNG TRỰC LỢI

- Trục lợi là hành vi lợi dụng chức vụ, vị trí công tác, lợi dụng thẩm quyền được giao, lợi dụng hoàn cảnh, cơ hội để tư lợi cho cá nhân/nhóm cá nhân trong quá trình đàm phán, ký kết, thực hiện Hợp đồng này.
- Hai bên cam kết mỗi bên không chi/nhận hoa hồng; không chi/nhận tiền bồi dưỡng, không bao che, hỗ trợ, thúc đẩy các hành vi trục lợi của bất kỳ cá nhân, tổ chức nào

khác; không thực hiện bất kỳ hành vi tương tự dưới bất kỳ hình thức nào trước, trong và sau quá trình thực hiện Hợp đồng này.

- Nếu Bên A phát hiện hành vi trục lợi như trên thì Bên A có nghĩa vụ thông báo ngay cho Bên B biết, Bên A có nghĩa vụ phối hợp với Bên B để xử lý; Trường hợp không có thông báo từ Bên A mà Bên B phát hiện các hành vi trên thì ngay lập tức, Bên B có quyền chấm dứt hợp tác, chấm dứt Hợp đồng đang có hiệu lực với Bên A mà không phải chịu bất kỳ chế tài nào, Bên A phải chịu chế tài như trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
- Đường dây tiếp nhận thông tin: 0961 284 289 hoặc gopy@hoasengroup.vn.
- Hiệu lực của Điều này không phụ thuộc vào hiệu lực của Hợp đồng, và chỉ hết hiệu lực sau 05 năm kể từ ngày Hợp đồng này chấm dứt.

#### ĐIỀU 11

#### ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Hai Bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.
- Bên A cam kết có đầy đủ thẩm quyền giao kết và thực hiện Hợp đồng này, đảm bảo việc cho thuê tài sản thuê theo Hợp đồng này phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan.
- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các Bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau. Trong trường hợp không giải quyết được thì một trong các Bên có quyền khởi kiện đề yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.
- Mọi sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản và được người có thẩm quyền của hai Bên ký mới có hiệu lực thi hành.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản gốc, có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

BÊN A  
BÊN CHO THUÊ  
CÔNG TY TNHH  
MTV  
XD-TM  
PHÁT THỊNH  
H. H. H. H.  
M.S.Đ. N. 6 3 0 0 2 8 1 0 5  
*Nguyễn Thị Chiêu*

BÊN B  
BÊN THUÊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN HOA SEN  
CHI NHÁNH  
TỈNH TRÀ VINH  
M.S.Đ. N. 3 7 0 0 3 8 1 3 2 4 4  
TP. TRÀ VINH - T. THÁI VINH  
*Nguyễn Hùng Mạnh*



# TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM  
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.  
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419  
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)  
Website: [www.moitruongphuongnam.vn](http://www.moitruongphuongnam.vn)



## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0010408.22  
MSM: PNE.22.3374.XQ01

**Tên mẫu** : Không khí xung quanh  
**Tên khách hàng** : CỬA HÀNG TÔN HOA SEN CHÂU THÀNH TRÀ VINH  
**Địa điểm lấy mẫu** : Đường 2/9, Khóm 3, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh  
**Số lượng** : 01 mẫu  
**Ngày lấy mẫu** : 21/11/2022  
**Ngày trả kết quả** : 28/11/2022



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
				XQ01
1	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	65,0
2	Bụi lơ lửng tổng số (TSP)	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5067:1995	0,070
3	SO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 5971:1995	0,085
4	NO <sub>2</sub>	mg/m <sup>3</sup>	TCVN 6137:2009	0,047
5	CO	mg/m <sup>3</sup>	HD12-KK-CO	< 4,5

### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- XQ01: KKKQ tại vị trí khu vực sản xuất của cơ sở.

Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong

KT. Giám đốc

P. Giám đốc

Lại Minh Tiến





# TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ ĐO ĐẠC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG NAM

VP: Số 14 Đường số 4, KDC Bình Hưng, X. Bình Hưng, Bình Chánh, Tp. HCM  
Trụ sở: 15 Đoàn Thị Điểm, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.  
Điện thoại: 028.62.619.691 Fax: 028.62.619.419  
Hotline: 0902.585.140 (Mr. Thu) 0906.737.001 (Mr. Tiến)  
Website: [www.moitruongphuongnam.vn](http://www.moitruongphuongnam.vn)



## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số: 0010409.22  
MSM: PNE.22.3374.NT01

Tên mẫu : Nước thải  
Tên khách hàng : CỬA HÀNG TÔN HOA SEN CHÂU THÀNH TRÀ VINH  
Địa điểm lấy mẫu : Đường 2/9, Khóm 3, Thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh  
Số lượng : 01 mẫu  
Ngày lấy mẫu : 21/11/2022  
Ngày trả kết quả : 28/11/2022



TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 14 :2008/BTNMT
				NT01	Cột B, (K=1,2)
1	pH <sup>(#)</sup>	-	TCVN 6492:2011	7,2	5 ÷ 9
2	BOD <sub>5</sub> (20°C) <sup>(#)</sup>	mg/L	TCVN 6001-1:2008	47	60
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) <sup>(#)</sup>	mg/L	TCVN 6625:2000	95	120
4	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) <sup>(#)</sup>	mg/L	SMEWW 4500-NH <sub>3</sub> .B&F:2017	5,5	12
5	Photphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P)	mg/L	TCVN 6202:2008	3,0	12
6	Tổng dầu, mỡ	mg/L	SMEWW 5520B:2017	4,1	24
7	Coliform	MPN/ 100mL	TCVN 6187-2:1996	4,3 x 10 <sup>3</sup>	6.000

### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm và tại thời điểm đo;
- Mẫu được lưu 5 ngày, kể từ ngày trả kết quả. Ngoại trừ chỉ tiêu vi sinh;
- NT01: Nước thải sau hầm tự hoại thoát ra cống thoát nước công cộng;
- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- <sup>(#)</sup> Thông số được chứng nhận Vilas;
- (-): Không quy định/Không phân tích.

### Trưởng phòng thí nghiệm

Nguyễn Thanh Phong

K.T. Giám đốc  
P. Giám đốc  
  
Lại Minh Tiến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THU GOM VÀ BỐC TẢI RÁC

Số: 110/2022/HD-HTX

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định 37/2019/QĐ-UBND, ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung của Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND, ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ nhu cầu thu gom và bốc tải để đảm bảo vệ sinh môi trường;

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2021, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN - CN TỈNH TRÀ VINH**

- Đại diện là Ông: Mai Trọng Nghĩa;

Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: Quốc lộ 60, khóm 6, Phường 8, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

- Điện thoại: .....

- MST: 3700381324-480

**BÊN B: HTX XÂY DỰNG - MÔI TRƯỜNG TRÀ VINH**

- Đại diện là Bà: Huỳnh Thị Tuyết;

Chức vụ: Giám đốc

- Địa chỉ: 9/91B Phạm Ngũ Lão, Khóm 4, Phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Điện thoại: 02943 853123

- Tài khoản: 9101110047979, mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội - chi nhánh Trà Vinh.

- Mã số thuế: 2100570945

- Email: httxaydungmoitruongtv@gmail.com



Hai bên thỏa thuận và thống nhất ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

**Điều I. Nội dung công việc:**

Bên A đồng ý giao cho bên B thu gom và bốc tải rác thải trong thùng tại khu vực (địa chỉ) bên A.

**Điều II: Trách nhiệm, quyền hạn, quyền lợi của mỗi bên:**

**1. Trách nhiệm bên A:**

- Bên A không để thùng rác ở lề đường, làm cản trở lối đi khi phương tiện bên B đến lấy rác. Bên A có trách nhiệm kéo thùng rác ra ngoài để cho bên B bốc rác lên xe. Rác thải trong sinh hoạt có góc động vật phải cho vào túi nylon cột kín, cho vào thùng rác chung.

- Tuyệt đối, không đưa chất thải độc hại lẫn vào trong rác sinh hoạt. Trường hợp nếu ngành chức năng kiểm tra phát hiện rác trên xe có lẫn chất độc hại thì bên A sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**2. Trách nhiệm của bên B:**

- Thực hiện thu gom và bốc tải rác công cộng theo yêu cầu của bên A đúng nơi quy định.

- Tổ chức thu gom tại địa điểm: Đường 2/9, tổ 6, Khóm 3, TT Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam 02 ngày/lần (Không quá 3 ngày/lần).

**Điều III: Giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán:**

- a) Thời gian hợp đồng là 12 tháng (từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022).
- b) Giá trị hợp đồng: 100.000 đồng/tháng.

(Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng).

Giá trên đã bao gồm thuế GTGT

- c) Phương thức thanh toán: hàng quý bằng tiền mặt.

**Điều IV: Điều khoản bổ sung:**

- Nếu lượng rác vượt quá số lượng mà 02 bên đã ký hợp đồng, thì bên A phải thỏa thuận điều chỉnh giá thu gom rác cho phù hợp. Nếu không bên B sẽ không bốc tải số rác vượt quá số lượng mà 02 bên ghi trong hợp đồng.

- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu có trở ngại, vướng mắc, thì 02 bên phải thông báo cho nhau biết trước ít nhất 10 ngày bằng văn bản, để cùng nhau thỏa thuận giải quyết.

**Điều V: Điều khoản chung:**



- Cùng nhau đồng trách nhiệm trong việc xây dựng huyện Trà Cú sạch -  
đẹp - văn minh.

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều, khoản đã ghi trong hợp đồng.  
Nếu bên nào vi phạm sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Hết hạn hợp đồng, nếu hai bên không tiếp tục gia hạn thì hợp đồng  
dương nhiên được thanh lý vào ngày 31/12/2022.

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản, có giá trị pháp lý  
như nhau.



*Mai Trọng Nghĩa*



*Huỳnh Thị Tuyết*

